

Số: **1193** /QĐ-UBND

Quận 12, ngày **13** tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 470/TTr-TP ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc đề nghị phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (có Phụ lục danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận; Trưởng Phòng Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND/TP;
- Sở Tư pháp;
- TT.Quận ủy;
- TT.HĐND/Q;
- UBND/Q (CT, các P.CT);
- Như điều 3;
- Lưu: VT; TP.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Trương Hải Hiếu**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THỰC HIỆN  
TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH  
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12**

| STT                                                                                                | Tên thủ tục hành chính                                                                                                         | Ghi chú |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>I. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở giáo dục khác</b> |                                                                                                                                |         |
| 1                                                                                                  | Thẩm định thành lập trường mầm non                                                                                             |         |
| 2                                                                                                  | Sáp nhập, chia, tách trường mầm non                                                                                            |         |
| 3                                                                                                  | Đình chỉ hoạt động trường mầm non                                                                                              |         |
| 4                                                                                                  | Giải thể trường mầm non                                                                                                        |         |
| 5                                                                                                  | Thẩm định đề án thành lập trường tiểu học                                                                                      |         |
| 6                                                                                                  | Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học                                                                                           |         |
| 7                                                                                                  | Đình chỉ hoạt động trường Tiểu học                                                                                             |         |
| 8                                                                                                  | Giải thể trường Tiểu học                                                                                                       |         |
| 9                                                                                                  | Thẩm định đề án thành lập trường trung học cơ sở                                                                               |         |
| 10                                                                                                 | Thành lập nhà trường, nhà trẻ (bậc học mầm non)                                                                                |         |
| 11                                                                                                 | Thành lập trường tiểu học                                                                                                      |         |
| 12                                                                                                 | Thành lập trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở                   |         |
| 13                                                                                                 | Cho phép nhà trường, nhà trẻ (bậc học mầm non) hoạt động giáo dục                                                              |         |
| 14                                                                                                 | Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục                                                                                    |         |
| 15                                                                                                 | Cho phép trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục |         |
| <b>II. Lĩnh vực Tiêu chuẩn nhà giáo, cán bộ quản lý</b>                                            |                                                                                                                                |         |
| 16                                                                                                 | Công nhận Ban giám hiệu trường mầm non tư thục                                                                                 |         |
| 17                                                                                                 | Công nhận Ban giám hiệu trường trung học cơ sở tư thục                                                                         |         |
| <b>III. Lĩnh vực Quy chế thi, tuyển sinh</b>                                                       |                                                                                                                                |         |
| 18                                                                                                 | Chuyển trường đối với học sinh Trung học cơ sở                                                                                 |         |
| 19                                                                                                 | Tiếp nhận học sinh Việt Nam về nước cấp Trung học cơ sở                                                                        |         |
| 20                                                                                                 | Tiếp nhận học sinh người nước ngoài cấp Trung học cơ sở                                                                        |         |
| <b>IV. Lĩnh vực Hệ thống văn bằng chứng chỉ</b>                                                    |                                                                                                                                |         |
| 21                                                                                                 | Cấp bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở                                                                                            |         |
| 22                                                                                                 | Cấp bản sao bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở                                                                                    |         |
| 23                                                                                                 | Điều chỉnh bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở                                                                                     |         |
| 24                                                                                                 | Cấp bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở cho học sinh được công nhận tốt nghiệp bổ túc Trung học cơ sở                              |         |
| <b>V. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>                                                             |                                                                                                                                |         |

|                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 25                                             | Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |
| 26                                             | Đình chỉ hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
| 27                                             | Giải thể Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 28                                             | Cấp, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ( <i>có nội dung chương trình tiểu học, trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là trung học cơ sở</i> )                                                                                                                               |  |
| 29                                             | Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa ( <i>đối với nhà trẻ, nhóm trẻ; trường, lớp mẫu giáo, trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, phổ thông trung học bán trú và trung tâm học tập cộng đồng</i> ) |  |
| 30                                             | Chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 5 đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| <b>VI. Lĩnh vực ngân sách</b>                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| 1                                              | Thẩm tra báo cáo quyết toán các đơn vị                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| 2                                              | Xử phạt vi phạm hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |
| 3                                              | Thủ tục thoái thu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| <b>VII. Lĩnh vực xây dựng cơ bản</b>           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| 1                                              | Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
| 2                                              | Thẩm tra quyết toán dự án đầu tư nhóm B                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
| 3                                              | Thẩm tra quyết toán dự án đầu tư nhóm C                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
| <b>VIII. Lĩnh vực quản lý tài sản Nhà nước</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| 1                                              | Xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, xử lý vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án                                                                                                                                                                                                               |  |
| 2                                              | Thanh lý, thu hồi, điều chuyển tài sản Nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| 3                                              | Thẩm định, phê duyệt dự toán mua sắm và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản Nhà nước                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| <b>IX. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| 1                                              | Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật                                                                                                                                                                                                                                                            |  |
| 2                                              | Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động chăm                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |

|                                                     |                                                                                                                                                                       |  |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                                     | sóc người cao tuổi                                                                                                                                                    |  |
| 3                                                   | Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc                                                          |  |
| 4                                                   | Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập                                                                                                                               |  |
| 5                                                   | Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập                                                                                                                         |  |
| 6                                                   | Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội                                                                                                                                         |  |
| 7                                                   | Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội                                                                                            |  |
| 8                                                   | Thành lập Trung tâm công tác xã hội công lập                                                                                                                          |  |
| 9                                                   | Tổ chức lại, giải thể Trung tâm công tác xã hội công lập                                                                                                              |  |
| 10                                                  | Thay đổi tên gọi, trụ sở làm việc của Trung tâm công tác xã hội công lập                                                                                              |  |
| <b>X. Lĩnh vực lao động tiền lương</b>              |                                                                                                                                                                       |  |
| 1                                                   | Đăng ký, đăng ký lại nội quy lao động của doanh nghiệp                                                                                                                |  |
| <b>XI. Lĩnh vực chính sách có công</b>              |                                                                                                                                                                       |  |
| 1                                                   | Cấp giấy giới thiệu đi thăm, viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm, viếng mộ liệt sĩ                                                                                        |  |
| 2                                                   | Lập Sổ theo dõi và cung cấp phương tiện trợ giúp dụng cụ chỉnh hình                                                                                                   |  |
| 3                                                   | Giải quyết chế độ đối với người hưởng chính sách như thương binh (trường hợp người bị thương thuộc cơ quan cấp huyện hoặc cấp xã và các trường hợp đóng trên địa bàn) |  |
| 4                                                   | Di chuyển hài cốt liệt sĩ                                                                                                                                             |  |
| <b>XII. Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng</b>          |                                                                                                                                                                       |  |
| 1                                                   | Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh                                                                      |  |
| 2                                                   | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)                   |  |
| 3                                                   | Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh                                                                                            |  |
| <b>XIII. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước</b> |                                                                                                                                                                       |  |
| 1                                                   | Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá                                                                                             |  |
| 2                                                   | Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát, hoặc bị cháy)                                          |  |
| 3                                                   | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá                                                                                                               |  |
| 4                                                   | Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu                                                                                      |  |

|                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 5                                                          | Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát, hoặc bị cháy)                                                                                                                                                                                           |  |
| 6                                                          | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| <b>IXX. Lĩnh vực An toàn thực phẩm (ngành công thương)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 1                                                          | Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, thay đổi bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)                                                    |  |
| 2                                                          | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy hoặc do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi toàn bộ quy trình sản xuất) |  |
| 3                                                          | Thủ tục kiểm tra và cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân                                                                                                                                                                                                                        |  |
| <b>XX. Lĩnh vực an toàn thực phẩm (ngành nông nghiệp)</b>  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 1                                                          | Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản                                                                                                                                                                                      |  |
| 2                                                          | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (Giấy chứng nhận hết hạn)                                                                                                                                                              |  |
| 3                                                          | Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận an toàn thực phẩm                                                                                                                                         |  |
| <b>XXI. Lĩnh vực an toàn thực phẩm (ngành Y tế)</b>        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 1                                                          | Cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 2                                                          | Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| <b>XXII. Lĩnh vực kinh tế tập thể (Hợp tác xã)</b>         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 1                                                          | Đăng ký thành lập hợp tác xã                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 2                                                          | Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 3                                                          | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký của hợp tác xã                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
| 4                                                          | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã                                                                                                                                                                                                                |  |
| 5                                                          | Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã                                                                                                                                                                                                                           |  |

|                                                               |                                                                                                                                       |  |
|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 6                                                             | Tạm ngừng hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã                                             |  |
| 7                                                             | Giải thể tự nguyện hợp tác xã                                                                                                         |  |
| 8                                                             | Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã |  |
| 9                                                             | Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã                                                                                                   |  |
| <b>XXIII. Lĩnh vực tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước</b> |                                                                                                                                       |  |
| 1                                                             | Thẩm định đề án thành lập tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước                                                              |  |
| 2                                                             | Thẩm định đề án tổ chức lại tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước                                                            |  |
| 3                                                             | Thẩm định đề án giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước                                                               |  |
| <b>XXIV. Lĩnh vực Tổ chức hội, quỹ</b>                        |                                                                                                                                       |  |
| 1                                                             | Công nhận Ban vận động thành lập Hội                                                                                                  |  |
| 2                                                             | Thành lập và công nhận điều lệ quỹ (nếu được ủy quyền)                                                                                |  |
| 3                                                             | Thu hồi giấy phép thành lập và con dấu của quỹ (nếu được ủy quyền)                                                                    |  |
| 4                                                             | Thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (nếu được ủy quyền)                                                |  |
| 5                                                             | Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ (nếu được ủy quyền)                                 |  |
| 6                                                             | Hợp nhất, sát nhập, chia, tách quỹ (nếu được ủy quyền)                                                                                |  |
| 7                                                             | Đổi tên quỹ (nếu được ủy quyền)                                                                                                       |  |
| 8                                                             | Tạm đình chỉ quỹ (nếu được ủy quyền)                                                                                                  |  |
| 9                                                             | Quỹ tự giải thể, bị giải thể (nếu được ủy quyền)                                                                                      |  |
| 10                                                            | Quỹ bị giải thể (nếu được ủy quyền)                                                                                                   |  |
| <b>XXV. Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng</b>                     |                                                                                                                                       |  |
| 1                                                             | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị                                         |  |
| 2                                                             | Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến                                                                                     |  |
| 3                                                             | Thủ tục tặng danh hiệu thôn, ấp, bản, làng, khu phố văn hóa                                                                           |  |
| 4                                                             | Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở                                                                                         |  |
| 5                                                             | Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến                                                                                             |  |
| 6                                                             | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề                                          |  |
| 7                                                             | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp                                                                                          |  |

|                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                   | huyện về thành tích đột xuất                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 8                                 | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại                                                                                                                                                                                                            |  |
| <b>XXVI. Lĩnh vực Tôn giáo</b>    |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| 1                                 | Cấp đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh                                                                                                                                                                                 |  |
| 2                                 | Cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác hoạt động trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh                                                                                                                                               |  |
| 3                                 | Tiếp nhận thông báo truyền truyền nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành                                                                                                                                                                                                     |  |
| 4                                 | Đăng ký truyền chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành                                                                                                                                                                                                                 |  |
| 5                                 | Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh                                                                                                                                            |  |
| 6                                 | Chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở                                                                                                                                                                                                            |  |
| 7                                 | Chấp thuận các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh                                                                                                                                              |  |
| 8                                 | Chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo                                                                                                                                                                                                   |  |
| 9                                 | Chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện                                                                                                                                                    |  |
| <b>XXVII. Lĩnh Tổ cáo</b>         |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| 1                                 | Thủ tục giải quyết tố cáo                                                                                                                                                                                                                                                              |  |
| <b>XXVIII. Lĩnh vực Khiếu nại</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| 1                                 | Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
| 2                                 | Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
| <b>IXXX. Lĩnh vực Hộ tịch</b>     |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| 1                                 | Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| <b>XXX. Lĩnh vực chứng thực</b>   |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| 1                                 | Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc                                                                                                                                                                                                                                                          |  |
| 2                                 | Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận |  |



|                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 3                                                                                            | Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (thủ tục này cũng được áp dụng trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được) |  |
| 4                                                                                            | Thủ tục Chứng thực chữ ký người dịch là cộng tác viên của Phòng Tư pháp                                                                                                                                                                        |  |
| 5                                                                                            | Thủ tục Chứng thực chữ ký đối với người không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp                                                                                                                                               |  |
| 6                                                                                            | Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch                                                                                                                                                                           |  |
| 7                                                                                            | Thủ tục Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực                                                                                                                                                                           |  |
| 8                                                                                            | Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực                                                                                                                                                          |  |
| <b>XXXI. Lĩnh vực trách nhiệm bồi thường của nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính</b> |                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 1                                                                                            | Thủ tục cấp và chi trả tiền bồi thường                                                                                                                                                                                                         |  |
| 2                                                                                            | Thủ tục trả lại tài sản                                                                                                                                                                                                                        |  |



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN  
TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH  
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12**

| STT                                                                                         | Tên thủ tục hành chính                                                                         | Hình thức thực hiện dịch vụ bưu chính công ích |             |                           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------|---------------------------|
|                                                                                             |                                                                                                | Gửi hồ sơ                                      | Trả kết quả | Nhận hồ sơ và trả kết quả |
| I. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở giáo dục khác |                                                                                                |                                                |             |                           |
| 1                                                                                           | Thành lập hoặc cho phép thành lập trường Trung học cơ sở                                       | x                                              |             |                           |
| 2                                                                                           | Sáp nhập, chia tách trường Trung học cơ sở                                                     | x                                              |             |                           |
| 3                                                                                           | Giải thể Trường Trung học cơ sở                                                                | x                                              |             |                           |
| 4                                                                                           | Cho phép hoạt động giáo dục đối với Trường Trung học cơ sở                                     | x                                              |             |                           |
| II. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo                                                            |                                                                                                |                                                |             |                           |
| 1                                                                                           | Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã                                        | x                                              |             |                           |
| 2                                                                                           | Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ                                            | x                                              |             |                           |
| 3                                                                                           | Cấp, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm thuộc Chương trình trung học cơ sở | x                                              |             |                           |
| III. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh                                      |                                                                                                |                                                |             |                           |
| 1                                                                                           | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh                                                                |                                                | x           |                           |
| 2                                                                                           | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh                                                |                                                |             | x                         |
| 3                                                                                           | Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh                                                              |                                                |             | x                         |
| 4                                                                                           | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh                                                               |                                                |             | x                         |
| 5                                                                                           | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh                                                  |                                                |             | x                         |
| IV. Lĩnh vực đất đai                                                                        |                                                                                                |                                                |             |                           |
| 1                                                                                           | Chuyển mục đích sử dụng đất                                                                    |                                                | x           |                           |
| 2                                                                                           | Tách thửa nhà đất                                                                              |                                                | x           |                           |
| 3                                                                                           | Cấp Giấy chứng nhận lần đầu                                                                    |                                                | x           |                           |
| V. Cấp Giấy chứng nhận lần đầu                                                              |                                                                                                |                                                |             |                           |
| 1                                                                                           | Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường                                                             |                                                |             |                           |
| 2                                                                                           | Đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản                                                       |                                                |             |                           |
| VI. Lĩnh vực tài nguyên nước                                                                |                                                                                                |                                                |             |                           |
| 1                                                                                           | Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất                                                            |                                                | x           |                           |

|                            |                                                                                                                                            |   |   |  |
|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|
|                            | (Đối với công trình thăm dò có quy mô dưới $20m^3$ /ngày đêm)                                                                              |   |   |  |
| 2                          | Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò nước dưới đất (Đối với công trình thăm dò có quy mô dưới $20m^3$ /ngày đêm).                |   | x |  |
| 3                          | Cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất<br>(Đối với công trình khai thác có quy mô dưới $20m^3$ /ngày đêm)                          |   | x |  |
| 4                          | Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất<br>(Đối với công trình khai thác có quy mô dưới $20m^3$ /ngày đêm) |   | x |  |
| 5                          | Cấp Giấy phép xả thải vào nguồn nước<br>(Với lưu lượng xả thải dưới $20m^3$ /ngày đêm)                                                     |   | x |  |
| 6                          | Gia hạn, điều chỉnh Giấy phép xả thải vào nguồn nước<br>(Với lưu lượng xả thải dưới $20m^3$ /ngày đêm)                                     |   | x |  |
| 7                          | Cấp lại Giấy phép tài nguyên nước<br>(Đối với công trình có quy mô dưới $20m^3$ /ngày đêm)                                                 |   | x |  |
| <b>V. Lĩnh vực hộ tịch</b> |                                                                                                                                            |   |   |  |
| 1                          | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài                                                                                             | x |   |  |
| 2                          | Thủ tục khai tử có yếu tố nước ngoài                                                                                                       | x |   |  |
| 3                          | Thủ tục đăng ký giám hộ cử có yếu tố nước ngoài                                                                                            | x |   |  |
| 4                          | Thủ tục đăng ký giám hộ đương nhiên có yếu tố nước ngoài                                                                                   | x |   |  |
| 5                          | Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài                                                                                      | x |   |  |
| 6                          | Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài                                                                                         | x |   |  |
| 7                          | Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài                                                                                           | x |   |  |
| 8                          | Thủ tục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc                                                                 | x |   |  |
| 9                          | Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh                                                                                                  | x |   |  |

|                                                                                              |                                                                                                                                               |   |  |   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|---|
|                                                                                              | đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                                                                   |   |  |   |
| 10                                                                                           | Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc khai tử đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                           | x |  |   |
| 11                                                                                           | Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                           | x |  |   |
| 12                                                                                           | Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài    | x |  |   |
| 13                                                                                           | Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                     | x |  |   |
| 14                                                                                           | Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài | x |  |   |
| 15                                                                                           | Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                  | x |  |   |
| 16                                                                                           | Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân                                                         | x |  |   |
| <b>VI. Lĩnh vực hòa giải cơ sở</b>                                                           |                                                                                                                                               |   |  |   |
| 1                                                                                            | Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải   | x |  |   |
| <b>VII. Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật</b>                                            |                                                                                                                                               |   |  |   |
| 1                                                                                            | Thủ tục công nhận báo cáo viên cấp quận                                                                                                       |   |  | x |
| 2                                                                                            | Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật                                                                                                     |   |  | x |
| <b>VIII. Lĩnh vực trách nhiệm bồi thường của nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính</b> |                                                                                                                                               |   |  |   |
| 1                                                                                            | Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường                                                                           | x |  |   |

